

Số: 69/2025/QĐST-DS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 7 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 231/2025/TLST-DS ngày 27/3/2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*Nguyên đơn: Ông **Đinh Quang H**, sinh năm 1952 và bà **Nhân Thị Kim H1**, sinh năm 1958.

Cùng địa chỉ: Nhà số A khu S, phường A, thành phố T nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1967

Địa chỉ: F L, Khu phố G, phường T, Quận A nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH MTV V (theo giấy ủy quyền lập ngày 26/4/2025, tại Văn phòng C).

Công ty TNHH MTV V ủy quyền lại cho ông Đặng Tấn L hoặc bà Đặng Hoàng Phương U theo giấy ủy quyền số 15-04.25/UQ-VTA ngày 28/4/2025.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Các ông bà **Đinh Quang H**, **Nhân Thị Kim H1** và **Nguyễn Văn T** cùng thống nhất tính đến ngày 16/7/2025 ông **Nguyễn Văn T** còn nợ của ông **Đinh Quang H** và bà **Nhân Thị Kim H1** số tiền nợ gốc là 38.000.000.000 (ba mươi tám tỷ) đồng và tiền lãi tính từ ngày 01/01/2023 đến ngày 16/7/2025 là 8.384.000.000 (tám tỷ,

ba trăm tám mươi tư triệu) đồng theo tờ Sơ thảo Biên bản thỏa thuận ngày 09/8/2019 được ký kết giữa ông Nguyễn Văn T và ông Đinh Quang H.

Từ ngày 01/8/2025 đến ngày 31/8/2026, ông Nguyễn Văn T còn tiếp tục chịu tiền lãi trên số tiền nợ gốc 38.000.000.000 (ba mươi tám tỷ) đồng theo mức lãi suất là 8%/năm (tương ứng 0,67%/tháng).

[2]. Ông Nguyễn Văn T trả cho ông Đinh Quang H và bà Nhân Thị Kim H1 số tiền nợ gốc và tiền lãi nêu tại mục [1] trên kể từ ngày 01/8/2025 đến ngày 31/8/2026, cụ thể như sau:

[2.1]. Từ ngày 01/8/2025 đến ngày 31/8/2025, ông Nguyễn Văn T trả cho ông Đinh Quang H và bà Nhân Thị Kim H1 số tiền lãi 2.300.000.000 (hai tỷ, ba trăm triệu) đồng.

[2.2]. Mỗi tháng tính từ ngày 01/8/2025 đến ngày 31/8/2026 ông Nguyễn Văn T trả cho ông Đinh Quang H, bà Nhân Thị Kim H1 250.000.000 (hai trăm năm mươi triệu) đồng tiền lãi của số nợ gốc 38.000.000.000 (ba mươi tám tỷ) đồng và 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng của số tiền lãi 8.384.000.000 (tám tỷ, ba trăm tám mươi bốn triệu) đồng, tổng số tiền hai khoản này là 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng. Ông T trả từ ngày 01 đến ngày 15 dương lịch hàng tháng, bắt đầu tính từ tháng 8/2025.

[2.3]. Chậm nhất tới hết ngày 31/8/2026, ông Nguyễn Văn T trả cho ông Đinh Quang H và bà Nhân Thị Kim H1 số tiền nợ gốc là 38.000.000.000 (ba mươi tám tỷ) đồng và tiền lãi còn nợ của mục [1] sau khi được căn trừ đi số tiền mà ông T đã trả theo thỏa thuận tại mục [2.1] và [2.2] nêu trên, cộng thêm số tiền lãi hàng tháng tiếp theo (0,67%/1 tháng) ông T phải trả cho ông H, bà H1 tại mục [2.1].

Việc giao nhận tiền do các đương sự tự nguyện thực hiện bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của ông Đinh Quang H số tài khoản: 19022613838011 Ngân hàng TMCP K (T1), tên tài khoản Đinh Quang H2 hoặc thực hiện tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Nếu ông Nguyễn Văn T vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận vào bất kỳ thời gian nào đối với một trong ba mục [2.1], [2.2], [2.3] nêu trên, thì ông T còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Số tiền phải thi hành tại mục [1] trên được căn trừ đi số tiền mà ông T đã trả trước đó cho ông H, bà H1 trước thời điểm cơ quan thi hành án thi hành Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự trong vụ án này.

[2.3]. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn T chịu 38.596.000 (ba mươi tám triệu, năm trăm chín mươi sáu triệu) đồng. Nộp ngay khi Quyết định có hiệu lực thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ông Đinh Quang H, bà Nhân Thị Kim H1 chịu 38.596.000 (ba mươi tám triệu, năm trăm chín mươi sáu triệu) đồng. Ông Đinh Quang H, bà Nhân Thị Kim H1 là người cao tuổi nên theo quy định tại điểm đ, Khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu miễn giảm án phí, lệ phí Tòa án thì ông Đinh Quang H và bà Nhân Thị Kim H1 được miễn nộp tiền án phí Tòa án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 04/2025/QĐBPCKTT ngày 18/4/2025 của Tòa án nhân dân Quận 12 nay là Tòa án nhân dân khu vực 7-Thành phố Hồ Chí Minh để đảm bảo thi hành án.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 7-Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 7-Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thu Hương

